TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 163/2020/QĐST-DS	*Long Mỹ, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn R, sinh năm: 1950.

Bà Lê Thị Hồng B, sinh năm: 1952.

ĐKHK: Ấp T, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 71, đường D, khu H, phường H, quận C, thành phố C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 1980.

Bà Lâm Thị H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Vụ án: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản – nợ hụi".

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Cao Văn R, Lê Thị Hồng B và bị đơn Nguyễn Hoàng Q, Lâm Thị H cùng thống nhất số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 131.000.000 đồng *(một trăm ba mươi mốt triệu đồng),* trong đó tiền vay là 80.000.000 đồng *(tám mươi triệu đồng),* tiền hụi là 51.000.000 đồng *(năm mươi mốt triệu đồng).*

Bị đơn Nguyễn Hoàng Q, Lâm Thị H đồng ý trả số tiền 131.000.000 đồng *(một trăm ba mươi mốt triệu đồng)* cho nguyên đơn Cao Văn R, Lê Thị Hồng B

như sau: Ngày 22/10/2020 trả 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng),* tháng tiếp theo mỗi tháng trả 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)* cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn Cao Văn R, Lê Thị Hồng B, nếu bị đơn Nguyễn Hoàng Q, Lâm Thị H chậm trả số tiền nêu trên, thì phải chịu lãi chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Hoàng Q, Lâm Thị H phải chịu số tiền 3.275.000 đồng *(ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Bị đơn có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang nên được Tòa án chấp nhận giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy bị đơn Nguyễn Hoàng Q, Lâm Thị H phải nộp án phí dân sự là 1.637.500 đồng *(một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).*

Nguyên đơn Cao Văn R, Lê Thị Hồng B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.275.000 đồng *(ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo lai thu số 0000378, phiếu lập ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THA DS thị xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thanh Ngân